

Số: 99/2024/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng T1** (gọi tắt là "**Ngân hàng T1**").

Địa chỉ trụ sở: 145 – 147 – **A H, phường B, TP T, tỉnh Long An**;

Địa chỉ liên hệ: **A L, phường B, quận A, TP Hồ Chí Minh**;

Điện thoại: 083822536; Fax: 0838277661;

Số tài khoản: 0071001140632 mở tại **V Chi nhánh T2**;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T** - Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo uỷ quyền: ông **Hoàng Nhật H** - Chức vụ: Phó tổng giám đốc **Ngân hàng T1**, theo giấy uỷ quyền số 36/2023/GUQ-CB ngày 20/03/2023 của Tổng giám đốc **Ngân hàng T1**.

- Bị đơn: Ông **Trần Chiến N**, sinh năm 2000;

Địa chỉ: **Tổ F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Đặng Thị Thúy H1**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: **Số A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**
2. Ông **Trần Ngọc C**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: **Ấp Mỹ Hưng Hoà, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh **Trần Chiến N** đồng ý trả cho **Ngân hàng T1** khoản nợ tính đến ngày 17/5/2024 là 1.498.309.201 đồng và đồng ý trả lãi phát sinh sau ngày 17/5/2024 theo thoả thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết số: 210/2022/24101/08.1.HĐTD/500 ngày 26/12/2022 .

- **Ngân hàng T1**, anh **Trần Ngọc C**, chị **Đặng Thị Thúy H1** thống nhất công nhận hợp đồng thế chấp hai bên đã giao kết số: 210/2022/24101/HĐTC/500 ngày 26/12/2022 đối với 02 thửa đất 1901, 2626 tờ bản đồ số 4, đất tại **xã A, huyện C** do anh **C** đứng tên.

- Anh **Trần Ngọc C** và chị **Đặng Thị Thúy H1** đồng ý đưa tài sản là quyền sử dụng đất thửa 1901, 2626 tờ bản đồ số 4, đất tại **xã A, huyện C** do anh **Trần Ngọc C** đứng tên và tài sản trên đất vào để xử lý theo hợp đồng thế chấp đã ký với **Ngân hàng T1** số: 210/2022/24101/HĐTC/500 ngày 26/12/2022 khi anh **Trần Chiến N** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.

- **Ngân hàng T1** có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 1901, 2626 tờ bản đồ số 4 đất tại **xã A, huyện C** do anh **Trần Ngọc C** đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để thu hồi nợ khi anh **Trần Chiến N** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi 02 tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh **Trần Chiến N** đối với **Ngân hàng T1**. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của anh **Trần Chiến N** tại **Ngân hàng T1** thì anh **Trần Chiến N** có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho **Ngân hàng T1**.

- Về án phí: Anh **Trần Chiến N** đồng ý nộp 28.474.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả cho **Ngân hàng T1** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.934.000 đồng theo biên lai số 0008272 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Anh **Trần Chiến N** đồng ý nộp 6.000.000 đồng để trả lại cho **Ngân hàng T1** vì Ngân hàng đã tạm ứng trước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CCTHA huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Văn Sang